

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 22 - 01 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Đoàn.

Bà Trần Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Đình Đ, sinh năm 1997 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ H, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình H và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ ngày 20/11/2018 đến ngày 26/11/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

Anh Bùi Quang H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ B, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

Ông Vũ Văn X, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 20 tháng 11 năm 2018, Đặng Đình Đ điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 30Z4-9778 đến nhà anh Bùi Quang H ở tổ 7, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam rủ đi chơi. Sau khi anh H đồng ý, Đ đưa cho anh H 01 công thủy tinh nói “Cóng đây, anh cầm lấy”, anh H cầm công thủy tinh cất vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 30Z4-9778 chở Đ đi. Trên đường đi, Đ bảo anh H đi đồng văn, khi đến chân cầu Vượt, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Đ bảo anh H dừng xe đợi còn Đ đi bộ lên giữa cầu vượt mua 01 gói ma túy với giá 200.000đồng của một nam thanh niên không quen biết cất vào túi quần rồi đi bộ đến chỗ anh H nói “về thôi”. Anh H điều khiển xe mô tô chở Đ về đến thôn 6, xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thì xe hết xăng. Trong lúc dắt xe thì bị tổ tuần tra Công an huyện Kim Bảng yêu cầu kiểm tra hành chính, khi kiểm tra phát hiện thu giữ tại túi quần đùi bên phải phía trước của Đặng Đình Đ 01 túi nilon nhỏ màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu QT01; thu trong túi quần đùi phía trước bên phải của Bùi Quang H 01 công thủy tinh màu trắng trong đã qua sử dụng, niêm phong ký hiệu QT02, ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô, biển kiểm soát 30Z4-9778. Ngay sau khi bị bắt, Đ khai nhận chất tinh thể màu trắng bị thu giữ là ma túy, Đ mua cất giấu với mục đích để sử dụng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số: 182/PC09-MT ngày 26/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,460gam, loại Methamphetamine; 01 công thủy tinh màu trắng trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định không bám dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 05/CT- VKSKB ngày 02/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Đặng Đình Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Đình Đ từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng... Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố, nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều tuân thủ đúng pháp luật.

[2] Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; lời nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ 00 ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại thôn 6, xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, tổ tuần tra Công an huyện Kim Bảng đã bắt quả tang bị cáo Đặng Đình Đ đang tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,460gam với mục đích để sử dụng. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố để xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều bị coi là trái pháp luật, nhưng chỉ vì để thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập, bị cáo đã đi mua ma túy rồi tàng trữ trái phép để sử dụng cho bản thân, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội; thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trên địa bàn, nên cần phải xét xử thật nghiêm, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo hiện chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình sẽ xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, nhằm giúp bị cáo yên tâm cải tạo, cũng là thể hiện chính sách nhân đạo, sự độ lượng khoan hồng của pháp luật nhà nước ta. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu.

[5] Đối với anh Bùi Quang H là người được bị cáo nhờ chở ra cầu Vượt, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, nhưng anh H không biết bị cáo Đ đi mua chất ma túy về sử dụng, bản thân bị cáo Đ cũng thừa nhận không nói gì cho anh H biết việc Đ đi mua gói ma túy nêu trên, nên không có căn cứ để xử lý Bùi Quang H theo quy định của pháp luật.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu Vượt, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà

Nam. Do bị cáo không biết họ tên, tuổi cụ thể cùng đặc điểm nhận dạng của người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, nên không có cơ sở để xử lý người bán ma túy cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bản thân không nghề nghiệp, không có tài sản gì, hiện đang ở nhờ cùng nhà của bố mẹ, việc tàng trữ trái phép chất ma túy không ngoài mục đích để sử dụng cho bản thân, nên thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Hai chiếc phong bì niêm phong nguyên vẹn số 182/PC09-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định QT01, QT02, là vật chứng của vụ án, là vật cấm tàng trữ, lưu hành hoặc không còn sử dụng được, cần tuyên tịch thu, tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 30Z4-9778 được xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Tiến D, nhưng anh D không biết bị cáo mượn xe để sử dụng vào việc phạm tội, nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh D chiếc xe mô tô trên là có căn cứ; sau khi anh D nhận lại xe và đến nay không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Đặng Đình Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Đặng Đình Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/11/2018.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 02 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 182/PC09-MT là mẫu vật hoàn trả QT01, QT02 (Tình trạng, số lượng, loại vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 02/01/2019).

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Đình Đ phải chịu 200.000đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Trại TGCA tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công TTĐT của Tòa án;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Quang Minh